TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK
Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày 04 – 5 – 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dược và bà Vũ Thị Dư

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2026/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2026.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Công N;** giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07 tháng 01 năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đinh Công N1, sinh năm: 1959 và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1966. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự; ngày 10 tháng 5 năm 2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, tại Quyết định số 53/2024/QĐ – TA. Ngày 28/4/2025, Đinh Công N chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân:

Ngày 12 tháng 8 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2016/HSST.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS – ST. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2016/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, buộc Đinh Công N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25 tháng 01 năm 2022. đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2026 đến nay. Hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Hữu N2; sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Nguyễn Hồng Q; sinh năm: 1977; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường E, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Đinh Công N1; sinh năm: 1959; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Nguyễn Văn A; sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Công Nghĩa là đối tượng thuộc diện quản lý sau cau nghiện tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng, chống ma túy năm 2021, tại Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk) về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 21 tháng 05 năm 2025 đến ngày 21 tháng 05 năm 2027. Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 17 tháng 01 năm 2026, một người nam thanh niên tên "T1" (chưa xác định nhân thân, lai lịch), là bạn bè quen biết xã hội với N2, đi đến nhà N2 tại tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk rủ N2 đi chơi, thì N2 đồng ý. N2 và "T1" đi bộ trên đường liên thôn T, phường E, tỉnh Đắk Lắk, T1 hỏi N2 có

tiền không để đi lấy ma túy, N2 trả lời: "*có 100.000 đồng*" và đưa số tiền 100.000 đồng cho "T1". Sau đó, cả hai tiếp tục đi bộ đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì N2 đi về nhà, còn T1 đi đâu không rõ. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18 tháng 01 năm 2026, N2 đi đến vườn rẫy cà phê của ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1977, tại tổ dân phố A, thuộc buôn Cư Êbông, phường E, tỉnh Đắk Lắk để làm thuê cắt cây gòn trong khu vực rẫy của ông Q. Trên đường đi, N2 gặp "T1", lúc này "T1" đưa cho N2 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, là ma túy đá và 01 (một) dụng cụ thủy tinh để sử dụng ma túy thường gọi là "nỏ", 01 (một) bật lửa màu đỏ. N2 cầm lấy gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi tiếp tục đi đến vườn rẫy cà phê của ông Q, tại buôn C, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, N2 gặp ông Bùi Hữu N2, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk và ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk, cả ba cùng cắt cây gòn cho ông Q. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, N2 nghỉ giải lao, còn ông Bùi Hữu N2 và ông A vẫn đang cắt cây. N2 đi đến gần một gốc cây gòn phía bên phải từ hướng Bắc sang N trong khu vực rẫy của ông Q, N2 lấy một chai nhựa (chai nước dán nhãn mác Aquafina có sẵn tại vườn) rồi gắn dụng cụ thủy tinh "nỏ" lên trên, lấy ma túy đá cho vào nỏ, rồi dùng bật lửa đốt nóng nỏ tạo khói rồi hút trực tiếp vào cơ thể để thỏa mãn cơn nghiện. Sau khi sử dụng hết toàn bộ số ma túy trên, N2 đập bể dụng cụ sử dụng ma túy và vứt bỏ tại vườn rẫy của ông Q. Sau đó, N2 tiếp tục quay lại cắt cây gòn cùng ông Bùi Hữu N2 và ông Nguyễn Văn A. Thông qua công tác gọi hỏi đối tượng, ngày 20 tháng 01 năm 2026, Công an phường E, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành mời Đinh Công N làm việc đối với người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và đưa N đến Bệnh viện Đ1, tỉnh Đắk Lắk xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. (BL: 74; 75-78)

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Đ1, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Đinh Công N dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine. (BL: 108-109)

* Tại Kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

"Mẫu nước tiểu bên trong chai nhựa nhãn hiệu "Aquafina" được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamien, A1 (Amphetamine là sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine).

H lại đối tượng gửi giám định: Không (Mẫu nước tiểu đã sử dụng hết để giám định)./." (BL: 22)

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSDLK-KV ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đinh Công N về tội

“Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Công N phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Đinh Công N từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23 tháng 01 năm 2026.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tạm giữ:

- 01 (một) chai nhựa có thân hình trụ, có dán mác A2, nắp đậy kín màu trắng bên trong chứa mẫu sinh học (nước tiểu) của Đinh Công N được niêm phong cùng các chữ ký ghi tên ông Phan Đình Đ (Điều tra viên), Lê Hữu H1, Đinh Công N, Thi Văn T2, Nguyễn Văn Ú và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường E, Công an tỉnh Đ.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu tím, emei 1: 35290711246998, số emei 2: 352907112463138, có gắn sim số: 0894636475, tạm giữ của Đinh Công N. (BL:15-16)

Đối với 01 (một) chai nhựa có thân hình trụ, có dán mác A2, nắp đậy kín màu trắng bên trong chứa mẫu sinh học (nước tiểu) của Đinh Công N đã sử dụng hết để giám định, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu tím, emei 1: 35290711246998, số emei 2: 352907112463138, có gắn sim số: 0894636475, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc chủ sở hữu hợp pháp của ông Đinh Công N1 (là bố ruột của N). Ông N1 đã cho N mượn để sử dụng làm phương tiện liên lạc và N không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội. Ngày 12 tháng 3 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại chiếc điện thoại di động có đặc điểm như trên cho ông

Đinh Công N1, là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng, là có căn cứ và phù hợp.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm với quan điểm của đại diện VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: vào lúc 09 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2026, tại khu vực rẫy cà phê của ông Nguyễn Hồng Q, thuộc buôn CB, phường E, tỉnh Đắk Lắk, Đinh Công N mặc dù đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố và Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đưa bị cáo ra xét xử về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

....

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy."

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc,

hiểu rõ tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma tuý trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này, đối với nguồn gốc chất ma túy mà Đinh Công N khai do "T1" mua và đưa cho N để sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của "T1". Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật, là có căn cứ và phù hợp.

Đối với địa điểm khu vực rẫy mà Đinh Công N sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hồng Q và bà Nguyễn Thị T3, cùng trú tại tổ dân phố A, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Việc N sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực rẫy trên, thì ông Q và bà T3 không biết và không đồng ý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với ông Q, bà T3 và khu vực rẫy trên là có căn cứ và phù hợp.

Đối với công cụ, phương tiện mà Đinh Công N sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng xong, N đã đập bể dụng cụ sử dụng và vứt bỏ tại khu vực rẫy của ông Q, không rõ vị trí và địa điểm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không tìm thấy các công cụ trên, do đó không đề cập giải quyết.

Đối với ông Đinh Công N1, ông Bùi Hữu N2, ông Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Hồng Q, quá trình điều tra xác định việc Đinh Công N sử dụng trái phép chất ma túy, những người trên không biết và không có hành vi giúp sức cho N. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý là có căn cứ và phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chai nhựa có thân hình trụ, có dán mác A2, nắp đậy kín màu trắng bên trong chứa mẫu sinh học (nước tiểu) của Đinh Công N đã sử dụng hết để

giám định, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu tím, emei 1: 35290711246998, số emei 2: 352907112463138, có gắn sim số: 0894636475 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đinh Công N1, không liên quan đến hành vi phạm tôi của Đinh Công N. Ngày 12 tháng 3 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại chiếc điện thoại cho ông Đinh Công N1 là phù hợp nên HĐXX không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Đinh Công N phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Đinh Công N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23 tháng 01 năm 2026.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Công N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang